

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 16 - 4 - 2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Sơn.
- Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền: Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A L, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Tạm trú: Số A L, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tại bản khai, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào tháng 4 năm 2022, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02-2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhất là về nếp sống, thói quen trong gia đình, nên vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà T xác định trong thời gian chung sống bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn C không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15 tháng 3 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày và các yêu cầu của bà T trong đơn khởi kiện. Ông đề nghị xét xử vắng mặt ông.

* Ý kiến kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

1. Áp dụng pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Áp dụng pháp luật về nội dung: Đề nghị cho ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Bà T yêu cầu ly hôn với ông C, Ông C tạm trú tại huyện L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T và ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông C theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng pháp luật về nội dung:

[2] Quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông C tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào tháng 4 năm 2022, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02-2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhất là về nếp sống, thói quen trong gia đình, nên vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Ngoài ra, Ông C và bà T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông, bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho ly hôn theo yêu cầu của bà T và ông C.

[3] Về con chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn. Bà Võ Thị T ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà T phải chịu 300.000đ án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: 0004244 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm. án án được tổng đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh

